TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 26/01/2021
V/v: "*Tranh chấp xin li hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trương Hoài Bình

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp xin li hôn"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2020/DS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1976.

Thường trú: Số A, phường N, quận N, Tp. Cần Thơ.

Chổ ở hiện nay: Số B đường K, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Bà **Võ Trần Hồng P**, sinh năm 1976.

Thường trú: Số B, phường N, quận N, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Võ Trần Hồng P qua thời gian quen biết thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách cư xử của bà P không tôn trọng gia đình chồng, không quan tâm chăm sóc ông, dùng những lời lẽ không tế nhị nên có lúc dẫn đến xô xác nhau, có lần bà P đuổi ông ra khỏi nhà. Hiện nay ông xác định mâu thuẫn giữa hai người không thể hàn gắn được và không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên ông yêu cầu được ly hôn.

Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Liêm T (nam) sinh ngày 13/02/2003 và Nguyễn Phượng N (nữ) sinh ngày 11/7/2005. Khi ly hôn ông đồng ý cho bà P nuôi hai con, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà P sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Trần Hồng P trình bày: Về thời điểm kết hôn và chung sống ông L trình bày là đúng, nhưng về mâu thuẫn vợ chồng thì không đến mức trầm trọng như ông L trình bày, theo bà thì ông L vẫn còn tình cảm với bà vẫn quan tâm lo lắng cho gia đình. Bà vẫn còn thương chồng và các con nên mong muốn được đoàn tụ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu phải ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi con 4.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà thống nhất theo trình bày của ông L.

Tại bản án số 51/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân quận T đã xét xử và Quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Võ Trần Hồng P.

Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Liêm T (nam) sinh ngày 13/02/2003 và Nguyễn Phượng N (nữ) sinh ngày 11/7/2005 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ, chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004703 ngày 21/9/2010 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy đã thu sang thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong tiền án phí.

Về án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 bị đơn bà Võ Trần Hồng P có đơn kháng cáo với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do:

Bà còn thương chồng, mâu thuẫn không trầm trọng chưa đến mức phải ly hôn, có thể hàn gắn được.

Ông L vẫn còn tình cảm với bà, vẫn quan tâm chăm sóc lo lắng cho gia đình và các con. Trong gia đình bà người cha là chỗ dựa tinh thần cho các con để phát triển về tâm lý, sinh lý, ổn định xã hội.

Án sơ thẩm chưa xem xét đến quá trình tiến đến hôn nhân cũng như thực trạng hôn nhân của gia đình bà, chưa xem xét hậu quả sẽ xảy ra đối với gia đình bà khi ly hôn, nếu chấp nhận cho ông L ly hôn sẽ làm tan vỡ một tế bào xã hội, mất đi truyền thống tốt đẹp của dân tộc một vợ một chồng, thủy chung đến cuối đời. Do vậy, bà yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét bác đơn yêu cầu của phía nguyên đơn để tạo điều kiện cho bà xây dựng mái ấm gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Trần Hồng P xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Ông bà đã có thời gian chung sống có con chung, nhưng hạnh phúc vợ chồng về sau không đạt được như mong muốn và phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được, ông không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với bà P được nữa, nên ông yêu cầu được ly hôn. Về phía bà P cho rằng vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn, bà còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Sau khi án sơ thẩm xử xong nguyên đơn ông Nguyễn Văn L không có đơn kháng cáo. Bị đơn bà Võ Trần Hồng P không đồng ý với bản án sơ thẩm và có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo xác định giữ nguyên yêu cầu như trong đơn đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu :

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo bà P kháng cáo với nội dung là không đồng ý ly hôn, bà P còn cung cấp các hình ảnh chứng minh là ông L đã tổ chức đám cưới với người khác, lý do ông L ly hôn là do ông có người phụ nữ khác chớ không phải do mâu thuẫn vợ chồng. Tại tòa hôm nay ông L xác định là không còn tình cảm với bà P, vợ chồng không thể chung sống được nữa. Về phía bà P thì cho

rằng vẫn còn yêu thương chồng, nhưng đó chỉ là tình cảm một phía của bà. Qua lời trình bày của các bên thì thật sự đã có mâu thuẫn và mâu thuẫn thật sự đã trầm trọng, không thể khắc phục được bà P không đồng ý ly hôn nhưng thực tế khả năng đoàn tụ là không có. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P.

Viện kiểm sát đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bà P. Giữ y bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bà P cung cấp các giấy tờ bản sao gồm: Thiệp mời đám cưới của ông L với một người phụ nữ khác, giấy đăng ký kết hôn và giấy xác nhận tình trạng hôn của ông L. Ông L thừa nhận là có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn với người phụ nữ khác sau khi án sơ thẩm xét xử xong, ông trình bày là do ông không hiểu biết pháp luật và ông cũng khẳng định rằng ông không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với bà P được nữa. Đối với giấy đăng ký kết hôn của ông L với bà Tống Kim Nguyệt thì tại công văn số 694 ngày 18.12.2020 của Uy ban nhân dân phường Bùi Hữu Nghĩa đề nghị Ủy ban nhân dân phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều về việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nêu trên. Do vậy, cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét vấn đề này mà chỉ rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm khi cấp bản án cho đương sự khi án chưa có hiệu lực.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà P trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa thì nhận thấy: Ngay từ đầu bà P đã thể hiện ý chí là không đồng ý ly hôn bà cho rằng bà vẫn còn yêu thương chồng và sẵn sàng chấp nhận mọi thái độ hành vi của ông L đối với bà (nếu có) và bỏ qua mọi lỗi lầm của ông L để vợ chồng cùng chăm lo cho con đến trưởng thành, và bà còn biết ông L vẫn còn yêu thương các con. Nhận thấy lời trình bày của bà P là chưa có căn cứ và mâu thuẫn nhau bởi lẽ ông L khẳng định là không còn tình cảm với bà P, không thể tiếp tục chung sống được nữa, mâu thuẫn đã phát sinh một thời gian dài và ông phải tự chọn phương án từ bỏ gia đình để ra đi. Mặt khác chính bà P cũng đã trình bày là trong thời gian chung sống ông L đã từng nhiều lần ngoại tình không chung thủy với bà. Từ đó cho thấy nếu vợ chồng thật sự còn yêu thương nhau, tôn trọng nhau thì sẽ không có sự việc một trong hai người có quan hệ với người thứ 3, và khi mâu thuẫn xảy ra thì cả hai sẽ có phương án và cách thức giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Nhưng trong trường hợp này sau khi ly thân ông bà không thể khắc phục mâu thuẫn được và dẫn đến ly hôn, sau khi ly hôn ở cấp sơ thẩm xong thì ông L đã tiến hành đám cưới và chung sống với người phụ nữ khác. Qua những căn cứ nêu trên cho thấy trong mối quan hệ hôn nhân của ông bà thì chỉ còn tồn tại tình cảm từ một phía của bà P đối với ông L,

và trong hôn nhân để đạt được hạnh phúc thì phải xuất phát tình cảm từ hai phía, không thể gượng ép hay bắt buộc khi tình cảm đã không còn.

Đối với lời trình bày của bà P về lý do bà không đồng ý ly hôn là do bà muốn giữ lại gia đình, các con bà cần chỗ dựa là người cha. Về vấn đề này ông L cho rằng từ trước đến tại thời điểm này ông vẫn làm tròn trách nhiệm làm cha đối với hai con, quan hệ giữa cha con ông rất tốt, các con ông rất hiểu ông và ông sẽ luôn làm tròn nghĩa vụ trách nhiệm với các con. Xét thấy việc ly hôn là của ông bà, do ông bà quyết định và nếu không thuận tình ly hôn thì Tòa án sẽ giải quyết theo qui định pháp luật. Còn về con chung của ông bà thì về mặt pháp lí quan hệ giữa con và cha mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn vẫn không thay đổi, và trách nhiệm của cha mẹ đối với con đã được pháp luật quy định rất cụ thể tại mục 1 chương V của Luật Hôn nhân & Gia đình. Nên lý do không đồng ý ly hôn này của bà P là chưa phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của bà P là chưa đủ cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét và chấp nhận, do vậy Hội đồng xét xử không thể thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bà P.

Quan điểm của viện kiểm sát nêu trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của viện kiểm sát.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét lại.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên xử:</u> Y án sơ thẩm

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Trần Hồng P.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Võ Trần Hồng P.

Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Liêm T (nam) sinh ngày 13/02/2003 và Nguyễn Phượng N (nữ) sinh ngày 11/7/2005 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu nộp 300.000đ, chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004703 ngày 21/9/2020, do Chi

cục Thi hành án dân sự quận T đã thu sang thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong tiền án phí.

Về án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Võ Trần Hồng P phải chịu 300.000đ chuyển số tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 004879 ngày 19/11/2020, do Chi cục Thi hành án dân sự quận T đã thu sang thành án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Cẩm Thúy

Nơi nhận:
- VKSND-TPCT;
- TAND Q. T;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS Q.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.